51-UOÁNG RÖÔÏU>0l

1. DUYEÂN KHÔÛI

Khi ñöùc, Ñöùc Phaät ôû nöôùc Chi-ñaø,>02 cuøng vôùi chuùng ñaïi Tyø-kheo moät ngaøn hai traêm naêm möôi vò. Baáy giôø, toân giaû Sa-giaø-ñaø>0> vì Ñöùc Phaät laøm ngöôøi cuùng döôøng>04 cuûa Phaät. Baáy giôø, Sa-giaø-ñaø gheù ñeán choã ôû cuûa Phaïm chí beän toùc, noùi vôùi Phaïm chí:

* Toâi muoán taïm nghæ ôû ñaây moät ñeâm, taïi phoøng baäc nhaát,>05 nôi truù xöù cuûa oâng. OÂng coù thuaän yù hay chaêng?

Phaïm chí traû lôøi:

* Khoâng coù gì trôû ngaïi ñoái vôùi toâi. Song trong phoøng aáy coù con ñoäc long. Sôï noù laøm toån haïi oâng thoâi.

Tyø-kheo noùi:

* Mieãn laø oâng cho pheùp nghæ. Coù theå noù khoâng haïi toâi. Phaïm chí beän toùc noùi:
* Phoøng aáy roäng raõi laém. Tuøy yù oâng cöù ôû.

Baáy giôø, tröôûng laõo Sa-giaø-ñaø vaøo phoøng ñoù, töï traûi coû laøm neäm, ngoài kieát giaø, coät nieäm tröôùc maët. Con ñoäc long kia thaáy Sa-giaø-ñaø ngoài kieát giaø, lieàn phoùng khoùi löûa ra. Sa-giaø-ñaø cuõng phoùng khoùi löûa. Ñoäc long giaän, tuoân löûa ra nôi thaân. Sa-giaø-ñaø cuõng tuoân löûa ra nôi thaân.

Baáy giôø, phoøng kia gioáng nhö moät traän chaùy lôùn vaäy. Sa-giaø-ñaø töï nghó: Nay ta coù neân daäp taét löûa nôi con roàng naày, maø khoâng laøm toån thöông ñeán thaân noù chaêng? Nghó xong, Sa-giaø-ñaø lieàn daäp taét löûa nôi con roàng maø khoâng thöông toån noù.

Baáy giôø, hoûa quang cuûa ñoäc long khoâng coù maøu saéc. Coøn hoûa quang cuûa Sa-giaø-ñaø thì chuyeån ñoåi ñuû thöù maøu saéc xanh, vaøng, ñoû, traéng, luïc bích, pha leâ.

Trong ñeâm aáy, Sa-giaø-ñaø haøng phuïc con ñoäc long naøy, ñöïng vaøo trong bình baùt. Saùng sôùm tinh söông, ñem ñeán cho Phaïm chí beän toùc,

>0l. Nguõ phaàn: Ba-daät-ñeà 57; Taêng kyø: 76; Thaäp tuïng, Caên baûn: 79. Pali, Paâc. 5l.

>02. Chi-ñaø 支陀國. Pali, Vin.iv. l08: Cetiyesu...bhaddavatikā. Nguõ phaàn 8 (T22nl42l, tr.59c26): Taïi Caâu-xaù-di 拘舍彌. Thaäp tuïng l7 (T2>nl4>5, tr.l20b29): Phaät taïi nöôùc Chi-ñeà, aáp Baït-ñaø-la-baø-ñeà 支提國跋陀羅婆提邑

>0>. Sa-giaø-ñaø 者娑伽陀. Nguõ phaàn: Sa-kieät-ñaø 沙竭陀. Caên baûn: Thieän Lai 善來. Pali: Sāgata.

>04. Töùc thò giaû cuûa Phaät.

>05. Ñeä nhaát 第一房. Pali: agyāgāra, caên nhaø thôø löûa; baûn Haùn ñoïc laø aggāra.

noùi:

* Con ñoäc long ñaõ bò toâi haøng phuïc vaø hieän ñang ñöïng ôû trong bình baùt. Ñem cho oâng xem

ñaây.

Trong luùc ñoù, oâng chuû Caâu-thieåm-di>06 cuõng ñang nguû taïi nhaø Phaïm chí beän toùc, nghó raèng, - Thaät laø ñieàu chöa töøng coù! Ñeä töû cuûa Ñöùc Theá Toân maø coøn coù ñaïi thaàn löïc nhö vaäy, huoáng laø Nhö Lai. OÂng lieàn thöa vôùi Sa-giaø-ñaø:

* Khi naøo Ñöùc Theá Toân ñeán nôi Caâu-thieåm-di, xin ngaøi cho toâi bieát. Toâi muoán kính leã ñöùc Nhö Lai.

Sa-giaø-ñaø noùi:

* Toát laém!

Baáy giôø, Ñöùc Theá Toân töø nöôùc Chi-ñaø, du haønh trong nhaân gian, ñeán nöôùc Caâu-thieåm-di. Vò quoác chuû cuûa nöôùc nghe Ñöùc Theá Toân höôùng daãn moät ngaøn hai traêm naêm möôi ñeä töû ñeán nôi ñoù, lieàn côõi xe ñeán nghinh ñoùn Ñöùc Theá Toân.

Töø xa, thaáy Ñöùc Theá Toân, nhan saéc ñoan chaùnh, caùc caên tònh ñònh, taâm cuûa Ngaøi vaéng laëng, ñaït möùc toái thöôïng ñieàu phuïc cao nhaát, nhö con voi chuùa ñaõ ñöôïc ñieàu phuïc, gioáng nhö vöïc saâu trong vaét. Thaáy vaäy, taâm sanh chí tín. Vôùi taâm cung kính, vò Quoác chuû lieàn xuoáng xe, ñeán choã Ñöùc Theá Toân, ñaûnh leã döôùi chaân Phaät, roài ñöùng qua moät beân.

Baáy giôø, Ñöùc Theá Toân duøng voâ soá phöông tieän noùi phaùp, khuyeán hoùa, khieán quoác chuû ñöôïc hoan hyû. Khi aáy, quoác chuû Caâu-thieåm-di nghe Ñöùc Phaät noùi phaùp khuyeán hoùa, taâm ñaïi hoan hyû roài, xoay laïi nhìn chuùng Taêng, khoâng thaáy toân giaû Sa-giaø-ñaø, lieàn hoûi caùc Tyø-kheo:

* Sa-giaø-ñaø hieän ñang ôû ñaâu? Caùc Tyø-kheo traû lôøi:
* Sa-giaø-ñaø ñi sau. Seõ ñeán baây giôø.

Khi aáy, Sa-giaø-ñaø cuøng vôùi nhoùm saùu Tyø-kheo ñeán sau. Quoác chuû Caâu-thieåm-di thaáy Sa-giaø-ñaø ñeán, lieàn ra nghinh tieáp, ñaûnh leã döôùi chaân, roài ñöùng qua moät beân.

Sa giaø-ñaø laïi duøng taát caû phöông tieän noùi phaùp khuyeán hoùa, khieán taâm quoác chuû hoan hyû. Quoác chuû Caâu-thieåm-di nghe Sa-giaø-ñaø duøng moïi phöông tieän noùi phaùp khuyeán hoaù, ñöôïc hoan hyû roài, baïch vôùi toân giaû:

* Ngaøi caàn gì xin cho toâi ñöôïc bieát. Toân giaû Sa-giaø-ñaø traû lôøi:

 - Thoâi, ñöôïc roài! Nhö theá töùc laø (672al) cuùng döôøng toâi roài ñoù.

>06. Caâu-thieåm-di chuû 拘彌主. Coù leõ laø quoác chuû, nhö keå ôû ñoaïn sau.

SOÁl428 - LUAÄTTÖÙPHAÀN, Phaànl(Tieáp Theo) l5l

Quoác chuû laïi thöa:

* Nguyeän xin ñöôïc bieát, ngaøi caàn thöù gì. Nhoùm saùu Tyø-kheo noùi vôùi quoác chuû:
* OÂng bieát chaêng? Y, baùt, ni-sö-ñaøn, oáng ñöïng kim, ñoái vôùi Tyø- kheo laø vaät deã coù ñöôïc. Coøn coù vaät ñoái vôùi Tyø-kheo raát khoù ñöôïc, oâng neân cho.

Quoác chuû lieàn thöa:

* Ñoái vôùi Tyø-kheo, vaät gì laø vaät khoù coù ñöôïc? Nhoùm saùu Tyø-kheo traû lôøi:
* Vaät caàn muoán coù laø röôïu ñen>07. Quoác chuû noùi:
* Caàn thöù ñoù thì saùng mai ñeán nhaän, nhieàu hay ít tuøy yù.

Baáy giôø, quoác chuû kính leã Sa-giaø-ñaø, ñi nhieãu quanh roài caùo

lui.

Saùng sôùm hoâm sau, Sa-giaø-ñaø maëc y, böng baùt ñeán nhaø cuûa quoác chuû Caâu-thieåm-di, an toïa nôi choã ngoài. Khi aáy quoác chuû ñem caùc thöùc aên ngon boå, trong ñoù coù caû röôïu ñen ñeå daâng cuùng, khieán cho ñöôïc no ñuû.

Sa-giaø-ñaø aên uoáng no ñuû roài, töø choã ngoài ñöùng daäy ra veà. Giöõa ñöôøng, bò röôïu laøm cho say neân teù xuoáng ñaát vaø oùi thöùc aên ra. Caùc loaøi chim tranh aên keâu la. Ñöùc Theá Toân bieát maø vaãn hoûi Toân giaû A-nan:

* Taïi sao caùc loaøi chim keâu la nhö theá? Toân giaû A-nan baïch Phaät:
* Ñaïi ñöùc Sa-giaø-ñaø nhaän söï môøi thænh cuûa quoác chuû Caâu-thieåm- di, aên uoáng caùc thöù, trong ñoù coù röôïu ñen, bò say naèm beân ñöôøng vaø oùi möûa ra, cho neân caùc loaøi chim tranh aên keâu la.

Ñöùc Phaät baûo toân giaû A-nan:

* Tyø-kheo Sa-giaø-ñaø ngöôøi si naày, ngay luùc naøy khoâng theå haøng phuïc ñöôïc con roàng nhoû, huoáng laø haøng phuïc con roàng lôùn!

Ñöùc Phaät baûo A-nan:

* Ngöôøi uoáng röôïu coù möôøi ñieàu tai haïi:l. Nhan saéc xaáu xí; 2. Keùm söùc khoûe; >. Maét nhìn khoâng toû; 4. Hieän töôùng hung döõ; 5. Phaù hoûng taøi saûn, gia nghieäp; 6. Taêng theâm beänh hoaïn; 7. Theâm ñaáu tranh kieän tuïng;
1. Khoâng ai khen, tieáng xaáu truyeàn khaép; 9. Trí tueä giaûm thieåu; l0.Thaân hoaïi maïng chung ñoïa vaøo ba ñöôøng aùc.
	* A-nan, ñoù goïi laø möôøi ñieàu tai haïi cuûa vieäc uoáng röôïu. Ñöùc Phaät baûo A-nan:

>07. Haéc töûu 黑酒. Taêng kyø: Thaïch maät töûu 石蜜酒, röôïu mía. Pali: Kāpotikā, loaïi röôïu quyù, coù leõ maøu traéng hay xaùm tro nhö maøu loâng chim boà-caâu neân goïi nhö theá.

* + Töø nay veà sau, ngöôøi naøo ñaõ toân giaùo phaùp cuûa Ta laøm thaày thì cho duø chæ duøng ñaàu ngoïn coû thaám röôïu roài ñeå vaøo mieäng cuõng khoâng ñöôïc.

Ñöùc Theá Toân duøng voâ soá phöông tieän quôû traùch Tyø-kheo Sa-giaø- ñaø roài, baûo caùc Tyø-kheo:

* + Sa-giaø-ñaø ngu si naøy, laø nôi troàng nhieàu gioáng höõu laäu, laø keû phaïm giôùi naøy ban ñaàu. Töø nay veà sau, Ta vì caùc Tyø-kheo kieát giôùi, goàm möôøi cuù nghóa, cho ñeán caâu chaùnh phaùp toàn taïi laâu daøi.

Muoán noùi giôùi neân noùi nhö vaày:

***Tyø-kheo naøo, uoáng röôïu, Ba-daät-ñeà.***

1. GIÔÙI TÖÔÙNG

Tyø-kheo: Nghóa nhö treân.

Röôïu: röôïu naáu baèng caây>08, röôïu naáu baèng luùa, röôïu naáu baèng gaïo, chæ chung cho taát caû caùc loaïi röôïu baèng gaïo, baèng ñaïi maïch, hoaëc caùc phöông phaùp bieán cheá röôïu khaùc.

* + Röôïu naáu baèng caây: Nhö röôïu nöôùc quaû leâ, röôïu quaû dieâm phuø, röôïu mía, röôïu quaû xaù-laâu giaø,>09 röôïu nöôùc quaû uy nhuy>l0, röôïu nho.
	+ Röôïu nöôùc quaû leâ: Duøng maät hay ñöôøng mía troän vaøo ñeå laøm. Cho ñeán röôïu nho cuõng pha cheá nhö vaäy.

Röôïu: Coù saéc röôïu, höông röôïu, vò röôïu, ñeàu khoâng neân uoáng. Hoaëc coù loaïi röôïu chaúng coù saéc röôïu maø coù höông vò röôïu, thì khoâng neân uoáng. Hoaëc coù thöù röôïu chaúng coù saéc röôïu, chaúng coù höông röôïu, maø coù vò röôïu, thì khoâng neân uoáng. Hoaëc coù thöù röôïu chaúng coù saéc röôïu, chaúng coù höông röôïu, chaúng coù vò röôïu, cuõng khoâng neân uoáng. Chaúng phaûi röôïu maø coù saéc röôïu, höông vò röôïu thì ñöôïc uoáng. Chaúng phaûi röôïu, chaúng coù saéc röôïu maø coù höông röôïu, vò röôïu, thì ñöôïc uoáng. Chaúng phaûi röôïu, chaúng coù saéc röôïu, chaúng coù höông röôïu, maø coù vò röôïu thì ñöôïc uoáng. Chaúng phaûi röôïu, chaúng coù höông röôïu chaúng coù vò röôïu, thì ñöôïc uoáng.

Tyø-kheo naøo uoáng röôïu, naáu röôïu, hoøa röôïu, hoaëc aên, hoaëc uoáng, Ba-daät-ñeà. Neáu uoáng röôïu coù vò ngoït,>ll Ñoät-kieát-la. Neáu uoáng röôïu coù vò chua, phaïm Ñoät-kieát-la. AÊn men röôïu, heøm röôïu, Ñoät-kieát-la>l2.

>08. Moäc töûu 木酒; röôïu cheá bieán töø traùi caây.

>09. Xaù-laâu giaø 舍樓伽. Pali: Sālūka, reã hay cuû sen

>l0. Nhuy traáp 汁. Uy-nhuy, moät loaïi döôïc thaûo, hoa maøu xanh (Khang hy).

>ll. Chính xaùc, nöôùc ngoït coù vò röôïu. Thaäp tuïng, Tyø-kheo uoáng röôïu ngoït (ñieàm töûu 甜酒) vaø röôïu chua (thoá töûu 酢酒) ñeàu phaïm Ba-daät-ñeà

>l2. Caên baûn: uoáng nhöõng thöù khi uoáng vaøo cho say, Ba-daät-ñeà; nhöng thöù khoâng laøm cho say, Ñoät-kieát-la.

53

SOÁ l428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN, Phaàn l (Tieáp Theo) l5>

Röôïu, khôûi yù töôûng laø röôïu, Ba-daät-ñeà. Röôïu maø nghi, Ba-daät-ñeà. Röôïu maø khoâng coù yù töôûng laø röôïu, Ba-daät-ñeà. Khoâng phaûi röôïu maø coù yù töôûng laø röôïu, Ñoät-kieát-la. Khoâng phaûi röôïu maø nghi, Ñoät-kieát-la.

Tyø-kheo-ni, Ba-daät-ñeà. Thöùc-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Ñoät- kieát-la. Ñoù goïi laø phaïm.

Söï khoâng phaïm: Neáu coù beänh nhö vaäy, nhö vaäy; trò caùc thöù thuoác khaùc khoâng laønh, duøng röôïu ñeå laøm thuoác; hoaëc duøng röôïu thoa nôi muït gheû; taát caû ñeàu khoâng phaïm.

Ngöôøi khoâng phaïm: Phaïm laàn ñaàu tieân khi chöa cheá giôùi, si cuoàng, loaïn taâm, thoáng naõo, böùc baùch.